

Số: 172/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Vì, ngày 10 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị T, sinh năm: 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, thôn PhKh, xã PhPh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Đội 1, thôn ĐN, xã BĐ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm 8, thôn PhKh, xã PhPh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Kim Thị T và anh Nguyễn Văn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim Thị T và anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Có 01 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/6/2014. Giao cháu Nguyễn Hoàng T cho chị Kim Thị T nuôi dưỡng đến khi cháu T tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6/2020 đến khi cháu T tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn, anh T được quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Chị T, anh T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tài sản riêng, nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị Kim Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AG/2010/0009999 ngày 14/5/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì nay được đối trừ vào số tiền mà chị T phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội.
- VKS huyện Ba Vì.
- UBND xã PhPh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung

